

Số: 916/QĐ-ĐHYKV

Nghệ An, ngày 16 tháng 9 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Y khoa; mã ngành - 7720101**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH**

Căn cứ Quyết định số 1077/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-ĐHYKV ngày 31 tháng 12 năm 2019 Trường Đại học Y khoa Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Y khoa Vinh;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 của Bộ Y tế phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sỹ đa khoa";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Y khoa; mã ngành - 7720101

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2023 - 2024.

**Điều 3.** Các Trưởng phòng Đào tạo, trưởng khoa và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH**  
  
Nguyễn Văn Tuấn



**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA**

**mã ngành 7720101**

*(Ban hành theo quyết định số 916 /QĐ-ĐHYKV ngày 26 / 9 /2022 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh)*

**I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Objectives - PO)**

<b>1.1. Mục tiêu chung:</b>		
Đào tạo Bác sỹ y khoa có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và đủ năng lực tự chủ tham gia giải quyết các vấn đề sức khoẻ cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng Chuẩn năng lực cơ bản của bác sỹ y khoa và Khung trình độ quốc gia bậc đại học trong nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.		
<b>1.2. Mục tiêu cụ thể:</b>		
<b>Kiến thức</b>	PO1	Ứng dụng được kiến thức của ngành: khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khoẻ, bệnh tật.
	PO2	Vận dụng đúng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật để hành nghề theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
	PO3	Áp dụng được các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong thực hành chăm sóc y khoa. Phát hiện sớm các dịch bệnh, tham gia phòng chống dịch và quản lý bệnh nhân ngoại trú toàn diện, liên tục.
<b>Kỹ năng</b>	PO4	Có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khoẻ cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí – hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế; coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền để thực hiện quy trình khám chữa bệnh, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh.
	PO5	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng; tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
	PO6	Ứng dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.
	PO7	Có khả năng tư duy phản biện, đánh giá và dẫn dắt người khác trong hoạt động chuyên môn.



<b>Thái độ</b>	PO8	Tận tụy với sự nghiệp, hết lòng phục vụ người bệnh; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
----------------	-----	--

## II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes - PLO)

Tại thời điểm tốt nghiệp, sinh viên ngành Y khoa đạt được những chuẩn đầu ra sau:

Chuẩn đầu ra và các chỉ số đánh giá (Performance Indicator: PI/ Key Performance Indicator) đạt CĐR của chương trình đào tạo.

PI (Performance Indicator – chỉ số thực hiện) là chỉ số dùng để đánh giá/ đo lường người học đạt các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO). Các PI sẽ được xây dựng từ nội hàm PLO tương ứng, giúp cho người học và giảng viên có định hướng cụ thể về cách thức đạt được PLO.

CHUẨN ĐẦU RA (PLO)			CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ (PI)	
Kiến thức	PLO1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để thực hiện được chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh thông thường.	PI1.1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để thực hiện được chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nội khoa;
			PI1.2	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để thực hiện được chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh Ngoại khoa;
			PI1.3	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để thực hiện được chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh Sản phụ khoa;
			PI1.4	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để thực hiện được chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
	PLO2	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành để chẩn đoán, tiên lượng, điều trị và phòng bệnh trong một số tình huống đặc biệt.	PI2.1	Áp dụng kiến thức, cơ sở ngành, chuyên ngành để nhận định, đánh giá và xử trí 1 số tình huống cấp cứu;
			PI2.2	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, dự phòng

CHUẨN ĐẦU RA (PLO)			CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ (PI)	
				và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp bằng phương pháp y học cổ truyền.
	PLO3	Vận dụng đúng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn	PI3	Vận dụng đúng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn
	PLO4	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về tổ chức quản lý y tế trong điều hành hoạt động chuyên môn.	PI4	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về tổ chức quản lý y tế trong điều hành hoạt động chuyên môn.
Kỹ năng	PLO5	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng các bệnh thông thường.	PI5.1	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng các bệnh Nội khoa;
			PI5.2	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng bệnh Ngoại khoa
			PI5.3	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng các bệnh Sản khoa;
			PI5.4	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
	PLO6	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng trong các tình huống đặc biệt.	PI6.1	Thực hiện hiệu quả sơ cứu ban đầu và xử trí được các tình huống cấp cứu thường gặp.
			PI6.2	Thực hiện đúng quy trình khám chữa bệnh để chẩn đoán, điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp bằng phương pháp y học cổ truyền.
	PLO7	Thể hiện được khả năng	PI7	Thể hiện được khả năng dẫn dắt

CHUẨN ĐẦU RA (PLO)			CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ (PI)	
		dẫn dắt người khác, phản biện và đánh giá trong các hoạt động chuyên môn		người khác, phản biện và đánh giá trong các hoạt động chuyên môn
	PLO8	Thực hiện được năng lực truyền thông, giao tiếp trong các hoạt động chuyên môn	PI8.1	Thực hiện được năng lực truyền thông trong hoạt động chuyên môn hiệu quả
			PI8.2	Giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn
	PLO9	Ứng dụng được ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn	PI9.1	Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà trường - theo hướng chương trình đào tạo tương đương bậc 3/6 (B1) trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
			PI9.2	Ứng dụng được kiến thức công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO10	Thể hiện được năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm trong quá trình học tập và các hoạt động khác	PI10.1	Thể hiện được năng lực làm việc độc lập
			PI10.2	Thể hiện được năng lực làm việc nhóm.

### III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp CTĐT Bác sĩ Y khoa, sinh viên có khả năng làm việc tại:

- Các khoa, phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức cán bộ, hành chính, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến; các khoa chuyên môn của bệnh viện.

- Các cơ sở y tế: trung tâm y tế, phòng khám đa khoa.

- Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế như Bộ y tế, Sở y tế, Phòng y tế.

- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y tế.

- Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như: hiệp hội Y học, hiệp hội tim mạch, hiệp hội sản phụ khoa, hiệp hội nhân khoa Việt Nam....

- Các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ, phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu trong lĩnh vực y học và sức khỏe.